

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

A. Giới thiệu chung về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu 03.NA.26: Sửa chữa, sơn cột rỉ các vị trí cột các đường dây 500kV

2. Loại hợp đồng: Trọn gói

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày

4. Nguồn vốn: Sửa chữa lớn năm 2026.

5. Mục tiêu, quy mô gói thầu: Nhằm lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm để Sửa chữa, sơn cột rỉ các vị trí cột 164, 191, 194 Đường dây 500kV 573, 563 NMĐ Nghi Sơn 2 - 580, 581 T500 Hà Tĩnh (T500HT); các vị trí cột 299; 300; 302; 303 Đường dây 573, 563 NMĐ Nghi Sơn 2 - 580, 581 T500 Hà Tĩnh (T500HT); các vị trí cột 237, 241, 242 Đường dây 500kV 573, 563 NMĐ Nghi Sơn 2 - 580, 581 T500 Hà Tĩnh (T500HT); các vị trí cột 213, 219 Đường dây 500kV 572, 562 NMĐ Nghi Sơn 2 - 582, 581 T500 Hà Tĩnh (T500HT).

Những công việc mang tính chất phục vụ cho gói thầu (vận chuyển dụng cụ, vật tư vật liệu... đến chân công trình) thì được hiểu là Nhà thầu phải thực hiện và chi phí đã nằm trong giá dự thầu.

- Bảng giá dự thầu theo webform có đơn giá đã bao gồm thuế phí các loại, tuy nhiên không thể hiện được tỷ lệ % thuế VAT. Do đó trong E-HSDT, đề nghị các nhà thầu chào thuế VAT 10% (trường hợp trong E-HSDT không khẳng định chi tiết tỷ lệ thuế VAT cũng được xem như nhà thầu chào thuế VAT 10%).

- Thuế VAT trong dự toán gói thầu duyệt là 10%. Việc đánh giá xếp hạng các E-HSDT và so sánh với dự toán gói thầu sẽ được tính theo mặt bằng thuế VAT 10%.

- Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc tại thời điểm xuất hoá đơn mà thuế VAT khác 10% thì hai bên sẽ điều chỉnh thuế VAT theo quy định hiện hành của nhà nước trên cơ sở giá trước thuế (là giá dự thầu trong E-HSDT không bao gồm thuế VAT 10%).

B. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Trong quá trình thi công, ngoài các điều kiện kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ mời thầu này, nhà thầu cần tuân theo các TCVN hiện hành liên quan và thực hiện các tiêu chuẩn, qui phạm chủ yếu dưới đây:

- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 được thông qua Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 ngày 30/11/2024;

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7;

- Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH 14 ngày 17/11/2020;
- Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 28/11/2024;
- Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy phạm trang bị điện các phần - Phần II: Hệ thống đường dẫn điện: (11 TCN-19-2006).
- Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22/06/2025 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện;
- Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam;
- Thực hiện Tiêu chuẩn Quốc gia về phòng cháy và chữa cháy;
- Quyết định số 32/QĐ-HĐTV của EVNNPT về việc ban hành Quy trình vận hành và sửa chữa đường dây trên không điện áp 220 kV, 500 kV;
- Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/03/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;
- Quyết định số 2429/QĐ-HĐTV ngày 11/12/2025 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc: Ban hành qui trình vận hành sửa chữa đường dây trên không điện áp 220kV, 500kV;
- Quyết định số 916/QĐ-EVNNPT ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc ban hành quy định về giám sát, nghiệm thu và quản lý tiến độ thi công công trình trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- TCVN 8789:2011: Sơn bảo vệ kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 8790:2011: Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9012:2011: Sơn giàu kẽm
- TCVN 9014:2011: Sơn Epoxy hoặc tương đương
- TCVN 9276:2012: Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép - Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công.

2. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu do B cấp

2.1. Nguồn vật tư chính dự kiến cho công trình

Các loại vật tư, vật liệu do Nhà thầu cung cấp phải mới 100%, đúng theo yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn áp dụng.

TT	Tên vật tư và quy cách	Tiêu chuẩn áp dụng	Nguồn gốc xuất xứ vật tư	Nhà cung cấp
1	Sơn lót chống rỉ Epoxy 2 thành phần giàu kẽm hoặc tương đương.	TCVN 8789:2011; TCVN 8790:2011; TCVN 9012:2011; - TCVN 9014:2011; TCVN 9276:2012 hoặc tương đương	Khai báo rõ	Khai báo rõ
2	Sơn thép mạ kẽm 2 thành phần (màu ghi) hoặc tương đương.	TCVN 8789:2011; TCVN 8790:2011; TCVN 9012:2014; - TCVN 9014:2011; TCVN 9276:2012 hoặc tương đương	Khai báo rõ	Khai báo rõ

Ghi chú: Nhà thầu khai báo rõ ràng nguồn gốc xuất xứ VTTB, Nhà cung cấp. Đối với mỗi chủng loại vật tư, Nhà thầu chỉ được phép chào thầu 01 Nhà sản xuất/Nước sản xuất, không chào nhiều Nhà sản xuất/Nước sản xuất, không ghi các cụm từ “hoặc tương đương”; “...” sau khai báo Nhà sản xuất/Nước sản xuất.

2.2. Yêu cầu kỹ thuật.

2.2.1 Các yêu cầu kỹ thuật chung

Tiêu chuẩn áp dụng

- TCVN 8789:2011: Sơn bảo vệ kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 8790:2011: Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9012:2011: Sơn giàu kẽm
- TCVN 9014:2011: Sơn Epoxy hoặc tương đương
- TCVN 9276:2012: Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép - Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công.
- Các tiêu chuẩn khác không trái với quy phạm Việt Nam.

Quy định chung:

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tiêu chuẩn của sản phẩm do nhà sản xuất phát hành hoặc các tài liệu do các cơ quan chức năng cấp theo quy định hiện hành của Pháp luật cho các loại vật liệu, vật tư: Sơn, dung môi,... (Catalog, chứng chỉ chất lượng, công bố tiêu chuẩn sản phẩm...).

- Nhà sản xuất và sản phẩm phải được đăng ký thương hiệu, được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO; phải tuân thủ các tiêu chuẩn Việt Nam quy định.

- Trong trường hợp tại thời điểm thi công, thị trường không có loại sản phẩm đã đề xuất và tính giá trong HSDT, Nhà thầu chỉ được thay đổi sản phẩm khi được Chủ đầu tư phê duyệt, chấp thuận.

2.2.2. Quy định cụ thể về vật tư, vật liệu chính:

*** Phân loại:**

a) Sơn giàu kẽm: Chia thành hai loại như sau:

+ Loại 1: Sơn giàu kẽm vô cơ gồm hai phần, một dạng lỏng và một dạng bột, sử dụng alkyl silicat làm chất tạo màng.

+ Loại 2: Sơn giàu kẽm hữu cơ có hai loại. Một loại có ba thành phần, hai dạng lỏng và một dạng bột; Một loại có hai thành phần đều ở dạng lỏng (pha lỏng có bột kẽm và chất đóng rắn) sử dụng nhựa epoxy làm chất tạo màng. Polyamid, amin và sản phẩm cộng amin (amin adduct), v.v... được sử dụng làm chất đóng rắn.

b) Sơn epoxy được chia thành hai loại theo mục đích sử dụng:

+ Loại 1: chiều dày lớp phủ tiêu chuẩn khoảng 30μm và được sử dụng cho kết cấu thép và các kết cấu bằng kim loại của công trình. Có loại phủ trên và loại phủ dưới.

+ Loại 2: sơn phủ loại dày có độ dày khoảng 60μm đến 120μm, được sử dụng phòng chống gỉ trong thời gian dài của kết cấu thép. Có loại phủ trên và loại phủ dưới.

*** Quy định cụ thể:**

- Sơn chống rỉ bằng sơn Epoxy 2 thành phần giàu kẽm, sơn màu ghi. Vì tính năng của loại sơn này trên cơ sở gốc cao su clo hoá biến tính acrylic, sơn khô nhanh, độ bám dính cao, chịu mài mòn, chịu va đập, chịu thời tiết. Đặc biệt sơn có độ bền cao trong môi trường sơn phủ cho các kết cấu thép mạ kẽm. Sơn khô rất nhanh, do vậy khi thi công cần bổ sung lượng dung môi 5% theo thể tích trong điều kiện thi công độ ẩm là 85%.

- Nhà thầu phải tuân thủ các tiêu chí vật tư và tiêu chí kỹ thuật này.

- Mọi vật liệu xây dựng và các trang thiết bị sử dụng trong Công trình đều phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo các Tiêu chuẩn hiện hành của Việt nam.

+ Sơn Epoxy theo TCVN 9014:2011

+ Sơn giàu kẽm theo TCVN 9012:2011.

- Vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình phải đảm bảo theo đúng yêu cầu của HSMT. Trước khi đưa vào công trình Nhà thầu phải thực hiện các bước sau:

+ Gửi mẫu cho bên mời thầu và đơn vị TVGS phê duyệt.

+ Thực hiện đúng chỉ dẫn sử dụng và hướng dẫn pha dung môi của Nhà sản xuất.

+ Thực hiện các yêu cầu kiểm nghiệm liên quan đến chất lượng vật tư thiết bị hay các bộ phận công trình khi Chủ đầu tư yêu cầu.

+ Tất cả các trang thiết bị và nguyên vật liệu ngoài bảng kê khai đã xác định trong hồ sơ thầu, khi đưa vào sử dụng trong công trình phải được sự đồng ý của thiết kế, tư vấn giám sát và Chủ đầu tư bằng biên bản chính thức. Nhà thầu khi thay thế một loại vật liệu hoặc thiết bị nào phải trình nguyên nhân thay đổi, cung cấp hàng mẫu, nguồn gốc sản xuất, chứng chỉ chất lượng và phải được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi đưa vào sử dụng.

- Các loại vật tư phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và qui định, có chứng chỉ vật liệu và phải được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát đồng ý trước khi đưa vào sử dụng.

- Phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn qui định về chất lượng của Nhà sản xuất.

- Nghiêm cấm nhà thầu đưa các hàng hoá kém chất lượng, nhái mẫu mã của các hãng không rõ tên tuổi, xuất xứ. Trong mọi trường hợp phát hiện các loại vật tư không đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư, tư vấn giám sát do Chủ đầu tư chỉ định có quyền yêu cầu thay thế. Mọi phí tổn do nhà thầu chịu.

- Chi phí thí nghiệm được tính vào trong giá dự thầu công trình.

- Chứng chỉ của các thí nghiệm vật liệu phải do các tổ chức có tư cách pháp nhân cấp, trường hợp cần thiết phải do chủ đầu tư chỉ định đơn vị thí nghiệm.

3. Yêu cầu kỹ thuật của công tác thi công

3.1. Nhà thầu tự đánh giá mặt bằng công trường

Trước khi dự thầu, nhà thầu cần xem xét, tham quan tuyến đường dây để nghiên cứu, đánh giá hiện trạng của mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, đường vận chuyển vật liệu, các công trình lân cận và các yếu tố khác liên quan, ảnh hưởng đến giá đấu thầu, sau này không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường gây nên.

Nhà thầu phải đảm bảo và bồi thường các thiệt hại trong quá trình thi công cho đối tượng bị hại do nguyên nhân thi công gây ra.

Nhà thầu thi công phải có kinh nghiệm thi công các công trình tương tự dự án này. Nhà thầu cần đệ trình các chứng chỉ về kinh nghiệm thi công khi có yêu cầu.

Thi công các hạng mục công trình theo qui định trong đề án thiết kế.

Đảm bảo không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi biện pháp an toàn và tai nạn lao động xảy ra (nếu có) trong giai đoạn chuẩn bị và thi công cho đến khi nghiệm thu bàn giao công trình.

Nhà thầu phải đảm bảo sự điều phối chung về tiến độ của các hạng mục trong công trình. Thông báo kịp thời cho bên mời thầu những vướng mắc để cùng giải quyết.

Lối ra vào công trường thể hiện trong bản vẽ (mô tả) thi công. Nhà thầu có trách nhiệm xin phép các lối ra vào tạm v.v... và giữ gìn đường đi lối lại luôn luôn an toàn và sạch sẽ.

Nhà thầu phải cung cấp vật tư, nhân lực, nhân viên khảo sát và vật liệu cần thiết để Kỹ sư bên mời thầu có thể kiểm tra công tác định vị và những liên quan đã làm mà không được đòi hỏi bất kỳ một chi phí phát sinh nào.

Nhà thầu phải tuân thủ các tiêu chuẩn đã đề cập trong phần các tiêu chuẩn thi công.

3.2. Thiết bị và nhân công

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị, máy thi công, dụng cụ lao động cũng như bảo hộ lao động và đảm bảo an toàn trong thi công.

Nhà thầu phải đệ trình cho đại diện Bên mời thầu đầy đủ, chi tiết về chương trình, kế hoạch thi công, bao gồm cả kế hoạch về nhân lực, sơ đồ tổ chức hiện trường, số lượng chủng loại thiết bị sẽ sử dụng cho việc thi công công trình (lưu ý về trình độ và kinh nghiệm của các nhân viên chủ chốt, bậc thợ của công nhân, các thiết bị đặc chủng cho công tác xây lắp đường dây...).

Bên mời thầu có quyền quyết định bỏ hay thay thế những thiết bị hoặc bộ phận thợ nào mà cho là không phù hợp với công việc thi công.

3.3. Dọn sạch mặt bằng

Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng và dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả các lều lán không cần thiết, các vật liệu thừa, rác vụn sinh ra trong thi công.

3.4. Kiểm tra và nghiệm thu

Trong quá trình thi công, nhà thầu phải báo cho Chủ đầu tư, giám sát để kiểm tra và theo dõi toàn bộ công việc; mỗi lần chuyển bước thi công Nhà thầu phải báo cho Chủ đầu tư biết để kiểm tra và nghiệm thu.

Việc nghiệm thu tổng thể được tiến hành sau khi nhà thầu đã hoàn tất toàn bộ công việc. Khi nghiệm thu phải có đủ đại diện của Chủ đầu tư và Tư vấn.

Ghi chú: Các vị trí cột 164, 191, 194 Đường dây 500kV 573, 563 NMĐ Nghi Sơn 2 - 580, 581 T500 Hà Tĩnh (T500HT); các vị trí cột 299; 300; 302; 303 Đường dây 573, 563 NMĐ Nghi Sơn 2 - 580, 581 T500 Hà Tĩnh (T500HT); các vị trí cột 237, 241, 242 Đường dây 500kV 573, 563 NMĐ Nghi Sơn 2 - 580, 581 T500 Hà Tĩnh (T500HT); các vị trí cột 213, 219 Đường dây 500kV 572, 562 NMĐ Nghi Sơn 2 - 582, 581 T500 Hà Tĩnh (T500HT) - TTĐ Nghệ An quản lý vận hành.

3.5. Bản vẽ hoàn công

Nhà thầu lập bản vẽ hoàn công với đầy đủ các số liệu đo đạc kiểm tra tại thực địa.

Sau khi kết thúc công trình, Nhà thầu phải đệ trình bản vẽ hoàn công, phải có đủ các nội dung như thực tế đã thi công được Bên mời thầu chấp thuận.

3.6. Chuẩn bị công trường

a. Bàn giao mặt bằng:

Chủ đầu tư sẽ bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu tại hiện trường. Nhà thầu sẽ thực hiện tất cả các công việc kiểm tra cần thiết trước khi thi công và phải chịu trách nhiệm về công việc kiểm tra đó.

Trường hợp có sai lệch so với bản vẽ hoặc bất cứ sai khác nào, Nhà thầu phải báo ngay cho Chủ đầu tư để giải quyết.

b. Giải phóng mặt bằng:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù mọi thiệt hại do việc thi công các hạng mục công trình gây ra.

c. Đường vận chuyển:

- Đường hiện có:

Nhà thầu có trách nhiệm xin phép sử dụng các đường công cộng hiện có. Lệ phí sử dụng đường, cầu phà... hiện có đã bao gồm trong giá chào thầu.

- Đường tạm thi công:

Trong phương án tổ chức thi công của mình, Nhà thầu có thể dự kiến làm đường tạm để vận chuyển vật tư, vật liệu phục vụ thi công nếu thấy cần thiết. Nhà thầu phải thu xếp với chủ đất xin phép làm đường tạm vào công trường và đền bù theo quy định hiện hành. Đường tạm không được làm ảnh hưởng tới sự ổn định lâu dài của nền móng công trình. Chi phí làm đường tạm đã bao gồm trong giá chào thầu.

- Kho bãi, mặt bằng thi công:

Trong phương án tổ chức thi công của mình, Nhà thầu chịu trách nhiệm xây dựng kho bãi, mặt bằng thi công. Nhà thầu phải thu xếp với chủ đất xin phép làm bãi tập kết vật liệu, mặt bằng để thi công và đền bù theo quy định hiện hành. Chi phí này đã bao gồm trong giá chào thầu.

3.7. Công tác sơn:

- Công tác sơn được thực hiện khi bề mặt đã được vệ sinh sạch đúng yêu cầu không được còn rỉ sét, lớp sơn cũ... (Dùng bàn chải sắt đánh sạch lớp sơn cũ, hạn chế làm tổn thương đến lớp mạ trên các thanh cột, thanh xà của cột sau đó dùng giẻ lau sạch bề mặt).

- Sơn 01 nước sơn lót kết dính bằng sơn epoxy 2 thành phần giàu kẽm hoặc tương đương toàn bộ các thanh cột, thanh xà.

- Sơn 02 nước sơn phủ bằng sơn thép mạ kẽm 2 thành phần màu ghi xám cho toàn bộ các thanh cột, thanh xà. Đoạn sơn màu theo phương án đã được duyệt (bản vẽ kèm theo).

- Sơn sử dụng trong công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các thông số kỹ thuật, chứng nhận, chứng chỉ thí nghiệm đảm bảo các thông số đủ điều kiện sử dụng theo các tiêu chuẩn hiện hành.

- Sơn từng lớp một, lớp sơn sau cách lớp sơn trước 6h (Hoặc theo quy định của nhà sản xuất).

- Sơn theo trình tự từ trên xuống dưới tức là bắt đầu từ điểm bắt dây chống sét, cáp quang, xà và sau đó đến thân cột.

3.8. Công tác nghiệm thu, chạy thử, bàn giao

Nhà thầu phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trước khi nghiệm thu, bao gồm: bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu kỹ thuật, nhật ký công trình, các biên bản xử lý tồn tại (nếu có).v.v.

3.9. Biện pháp an toàn thi công

An toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị là yêu cầu hàng đầu của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu.

Nhà thầu phải chỉ định ít nhất một kỹ sư an toàn cho công trình và bố trí đầy đủ giám sát an toàn cho từng nhóm công tác tại hiện trường.

Kỹ sư an toàn và người giám sát an toàn phải thông thạo tất cả các qui trình kỹ thuật an toàn cũng như các phương tiện khác để tránh rủi ro tại nơi thực hiện công việc trong hợp đồng.

Tất cả các công nhân, các nhóm phải thực hiện các công việc trong hợp đồng đều phải được huấn luyện, hướng dẫn đầy đủ các qui trình, qui định về xây dựng, kỹ thuật an toàn... và được kiểm tra, xác nhận đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn của cấp có thẩm quyền theo đúng qui định hiện hành.

Trong quá trình thi công phải tuân thủ các qui định về kỹ thuật an toàn trong xây dựng đường dây dẫn điện trên không, an toàn khi làm việc trên cao, an toàn khi làm việc trên cột vượt và các qui định an toàn khác của nhà nước ban hành, Nhà thầu chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ thủ tục cho phép làm việc, qui định giám sát an toàn trong lúc làm việc, thủ tục khám, kiểm tra sức khỏe cho người làm việc trên cột vượt, thủ tục nghỉ giải lao, kết thúc công tác và bàn giao... đúng qui định trong qui trình kỹ thuật an toàn trong xây dựng hiện hành.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị.

- Nghiêm chỉnh tổ chức thực hiện các biện pháp thi công theo yêu cầu kỹ thuật của từng loại công tác trong qui trình thi công.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ khối lượng công trình theo kế hoạch đã đăng ký và đạt chất lượng.

- Sửa chữa, hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại cho đúng thiết kế do cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư phát hiện.

- Phải kiểm tra sức khỏe định kỳ thường xuyên cho các công nhân làm việc ở trên cao, trang bị đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động.

- Kiểm tra kỹ dụng cụ mang theo trước khi lên cao, dụng cụ mang theo phải gọn gàng nhẹ dễ thao tác

- Tuân thủ đầy đủ các biện pháp an toàn khi làm việc trên cao.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn đến phần mang điện.

- Sàn kê thao tác bằng chất liệu cách điện đặt phía trong lòng cột để triển khai dụng cụ vật tư trước khi sơn; Thùng sơn không được treo trên cột phía trên dây dẫn, cách điện. Thùng sơn được treo trên xà cách chỗ bắt chuỗi cách điện ít nhất 2m; Phải có biện pháp chống rơi rớt sơn xuống dây dẫn, cách điện và các chi tiết mang điện của các thiết bị điện trên đường dây. Chổi sơn phải làm bằng cán chuyên dùng, không dài quá 10cm.

- Các dụng cụ vật tư khi mang lên cột phải có biện pháp chống rơi, phải sử dụng dây thừng khô, treo pully trong lòng cột để kéo vật tư lên cột.

- Không được mang vác các dụng cụ, giàn giáo che chắn công kênh.

- Không được thi công khi thời tiết mưa, giông, bão...

3.10. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Một số yêu cầu chính về công tác quản lý môi trường:

- Chủ động liên hệ với đơn vị quản lý:

+ Xác định đường ra vào khu vực thi công, nơi tập kết vật liệu

+ Cấp thoát nước; cấp điện phục vụ thi công công trình

- Có biện pháp giảm thiểu: tiếng ồn; bụi, khói; rung ảnh hưởng đến địa phương.

- Nhà thầu có bản cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về phương án đưa ra và bồi thường mọi thiệt hại cho các bên liên quan nếu để xảy ra sự cố hoặc thiệt hại khác được xác định do lỗi Nhà thầu.

3.11. Thông báo công việc, quản lý và giám sát công trình

Trước khi bắt đầu công việc, Nhà thầu chịu trách nhiệm thông báo cho các cơ quan hữu quan về tất cả các công việc sẽ thực hiện và phải xin giấy phép và thanh toán các lệ phí cấp phép theo quy định (nếu có).

Bất kỳ phạt vạ nào tới Chủ đầu tư do các hoạt động của Nhà thầu sẽ quy cho Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ số tiền phạt nói trên vào giá trị sẽ thanh toán cho Nhà thầu.

Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 02 cán bộ có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm làm việc liên tục tại hiện trường để quản lý, giám sát công trình, và giải quyết các vấn đề liên quan nhằm đảm bảo tất cả các khối lượng, chất lượng và tiến độ công việc được thực hiện.

Các Cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các quy trình quy phạm chuyên ngành hiện hành.

Các Cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công. Các ý kiến của Cán bộ quản lý và giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trường. Nhà thầu phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay theo đúng thiết kế.

Các công việc của Nhà thầu trên công trường sẽ được giám sát liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh.

Nhà thầu phải đảm bảo rằng Chủ đầu tư có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian tiến hành hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phản nản phát sinh trong công việc.

Chủ đầu tư có quyền chỉ định, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, một người đại diện hoặc nhiều hơn để thực hiện công việc quản lý và giám sát công trình.

Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp này Chủ đầu tư phải đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết cụ thể.

3.12. Tiến độ thi công

- Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày Hợp đồng được ký kết. (Nội dung bảng tiến độ thi công chi tiết phải đầy đủ như qui định tại chương V - yêu cầu kỹ thuật xây lắp của HSMT.)

- Bảng tiến độ thi công chi tiết được thống nhất sẽ là bảng tiến độ ràng buộc trách nhiệm các Bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu tăng cường thêm 50% nhân lực, máy móc thiết bị thi công và sẽ thông báo nhà thầu trước 15 ngày mà không có chi phí tăng thêm.

- Trường hợp nhà thầu không trình tiến độ thi công chi tiết công trình sẽ được xem là nguyên nhân dẫn đến chậm tiến độ thi công hoàn thành đóng điện công trình theo hợp đồng do lỗi nhà thầu.

- Khi có nguy cơ bàn giao mặt bằng thi công chậm, bản vẽ thi công chậm (BVTC), vật tư thiết bị chậm (VTTB), thì trước 15 ngày so với tiến độ đã thống nhất 2 bên, Bên mời thầu có trách nhiệm thông báo cho Nhà thầu việc chậm trễ bàn giao mặt bằng thi công, BVTC, VTTB và thông báo về tiến độ bàn giao mới về mặt bằng BVTC, VTTB.

- Sau 07 ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, Nhà thầu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc chấp nhận tiến độ bàn giao mặt bằng, BVTC, VTTB mới kèm theo các yêu cầu về tiến độ hoàn thành mới đối với hạng mục bị bàn giao mặt bằng, BVTC, VTTB chậm, nhưng tiến độ mới không được lùi dài hơn quãng thời gian bị bàn giao mặt bằng, BVTC, VTTB chậm. Nếu quá thời hạn trên, Nhà thầu không có trả lời, được hiểu là Nhà thầu chấp nhận tiến độ bàn giao mặt bằng mới mà không có yêu cầu gì thêm.

- Sau 07 ngày, nhận được thông báo của Nhà thầu, bên mời thầu không có trả lời thì được hiểu là Bên mời thầu chấp thuận các kiến nghị của Nhà thầu.

- Nếu thời gian bàn giao mặt bằng thi công, BVTC, VTTB bị chậm quá 06 tháng so với bảng tiến độ thi công cam kết, Nếu thời gian này làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng thì bên mời thầu và nhà thầu phải làm việc và ký phụ lục hợp đồng để thống nhất tiến độ thực hiện hợp đồng hiệu chỉnh.

- Nếu thời gian thi công của nhà thầu đối với từng hạng mục công trình bị chậm so với tiến độ cam kết thì bị phạt do chậm tiến độ đối với hạng mục công trình bị chậm.

- Nếu Nhà thầu chậm tiến độ hoàn thành công trình theo tiến độ cam kết thì sẽ bị phạt chậm tiến độ.

+ Trong quá trình thực hiện nếu các bên vi phạm tiến độ cam kết và nếu việc điều chỉnh tiến độ hạng mục có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công trình thì tại bất kỳ thời điểm nào, mỗi bên đều có quyền yêu cầu bên kia thương thảo lại về tiến độ hoàn thành công trình.

+ Nếu nhà thầu không chủ động đánh giá và yêu cầu thương thảo lại tiến độ hoàn thành công trình thì vì bất kỳ lý do nào dẫn đến chậm tiến độ hạng mục công trình, nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm về việc chậm trễ hoàn thành công trình.

Tiến độ của toàn bộ công trình này là 60 ngày.

IV. Các bản vẽ: Theo phương án SCL đã được PTC1 phê duyệt.

Nhóm KT-AT



Hoàng Đức Nhân

Người lập



Trương Thanh Dương